

Ngày	15,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.2%	-15.7%	-34.2%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	12,000 - 23,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	200
Số lượng CPLH (CP)	13,300,087
KLGD BQ 20 phiên (CP)	9,480
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.70
EPS	
P/E	

DT thuần

Q1/24

325

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 31.0| 10.5%

LN trước thuế

Q1/24

4.43

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.28| 621%

LN sau thuế

Q1/24

4.43

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.28| 621%

ROA

2023

-4.3%

+/- YoY: ▼ 5.4%

DT thuần

2023

1,232

tỷ VNĐ

YoY: ▼122| -9.1%

LN trước thuế

2023

-36.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼47.3| -421%

LN sau thuế

2023

-39.6

tỷ VNĐ

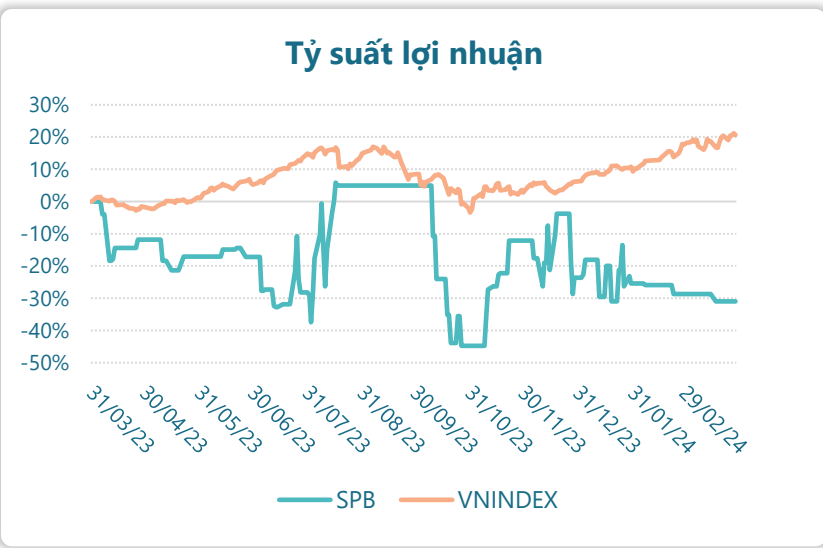
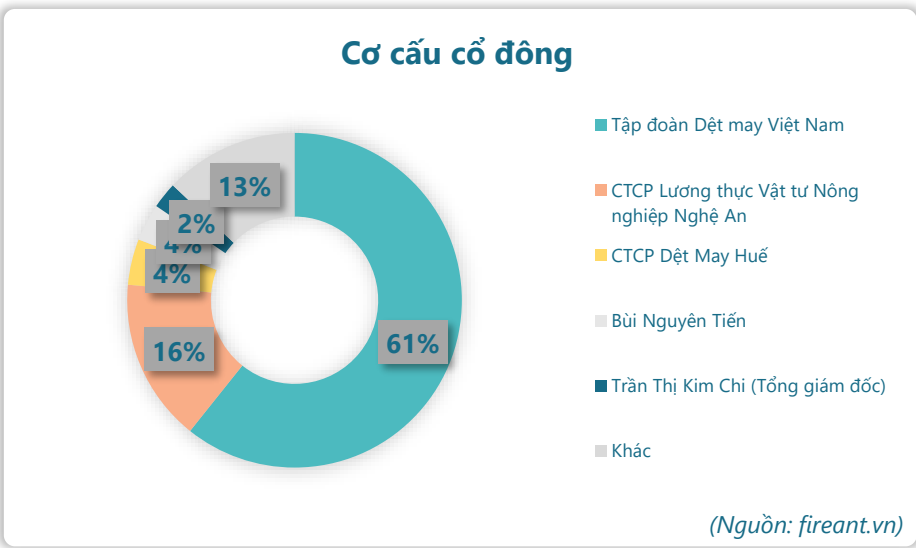
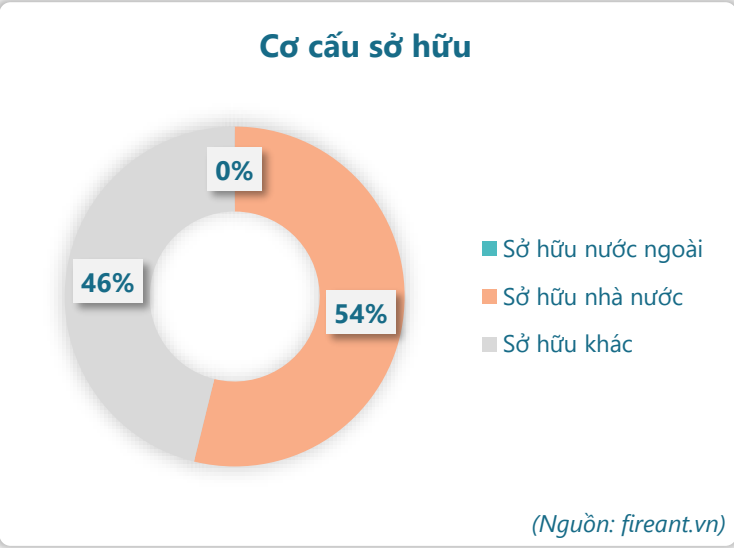
YoY: ▼49.2| -511%

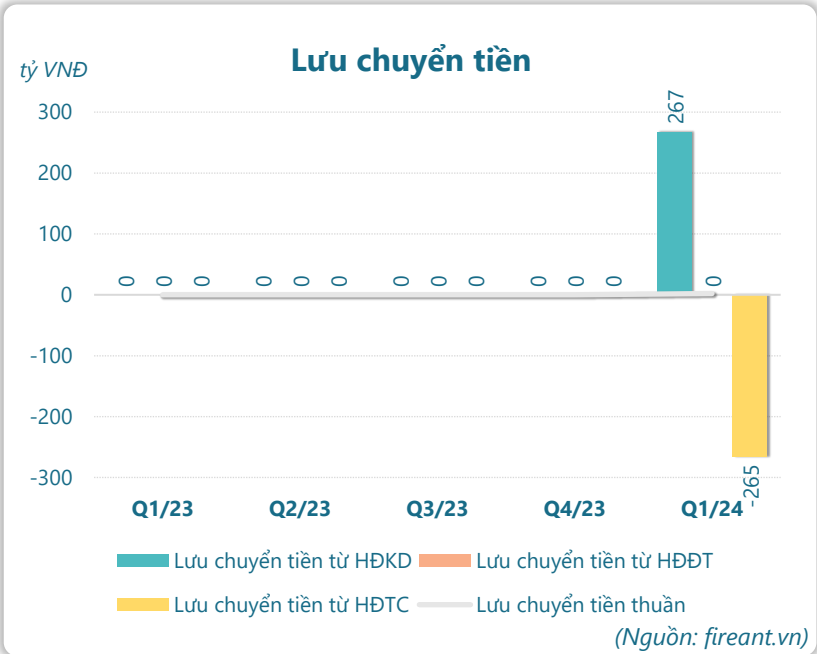
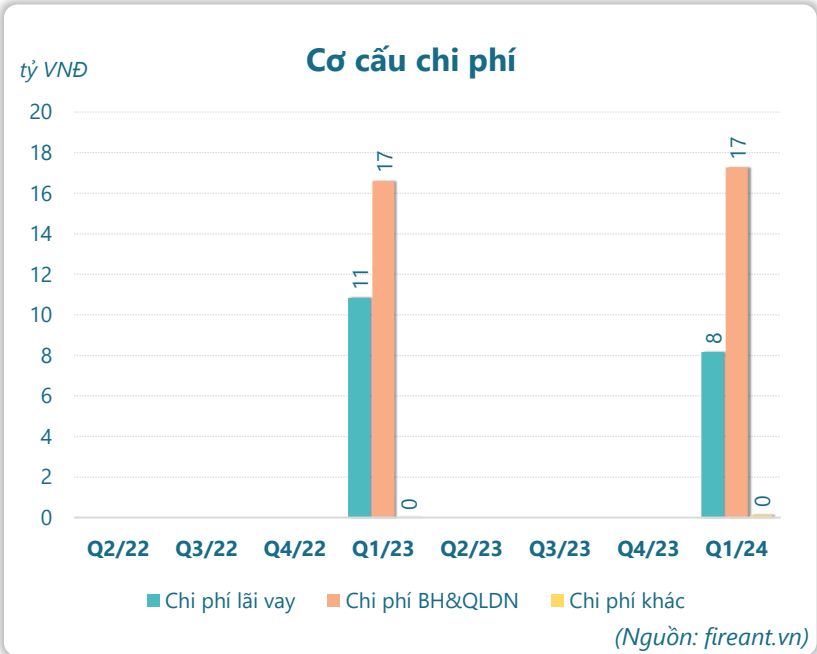
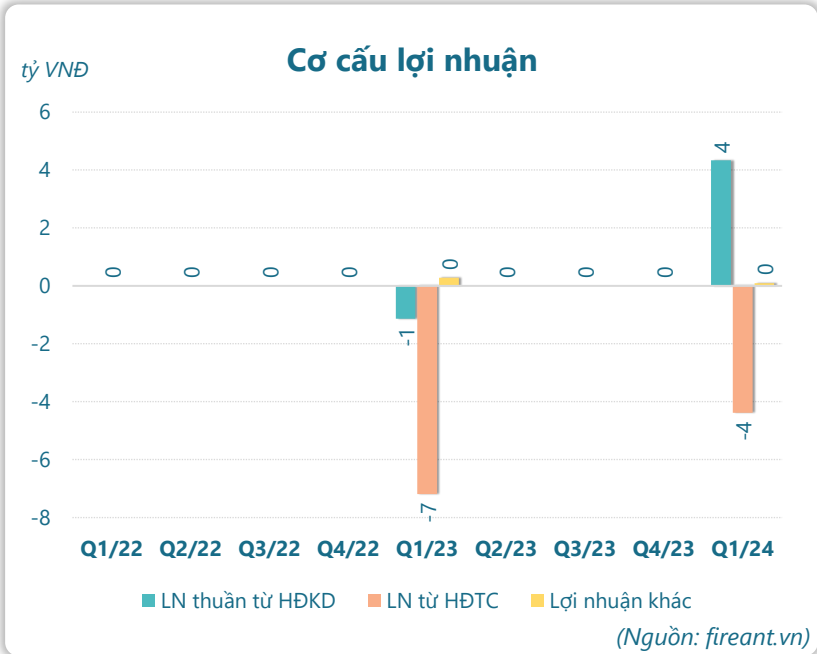
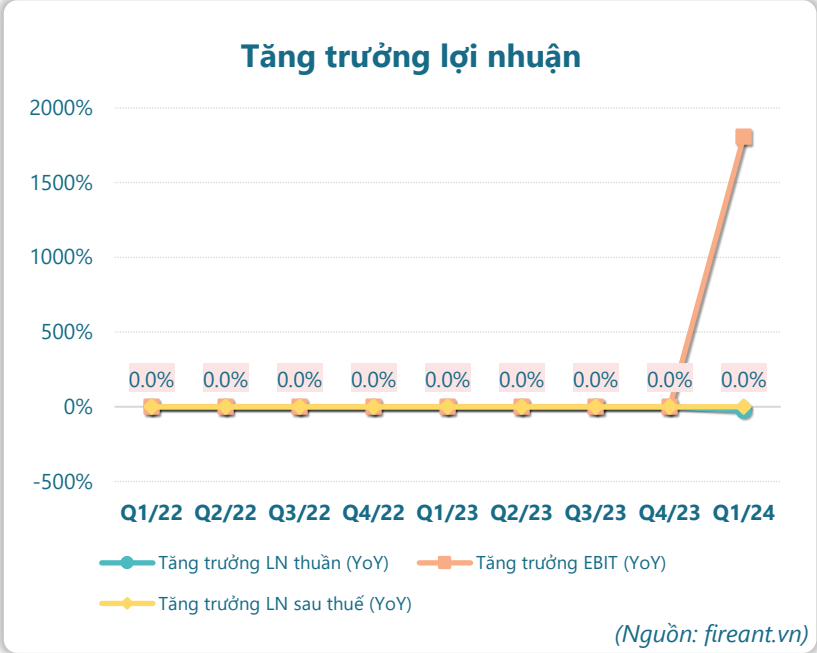
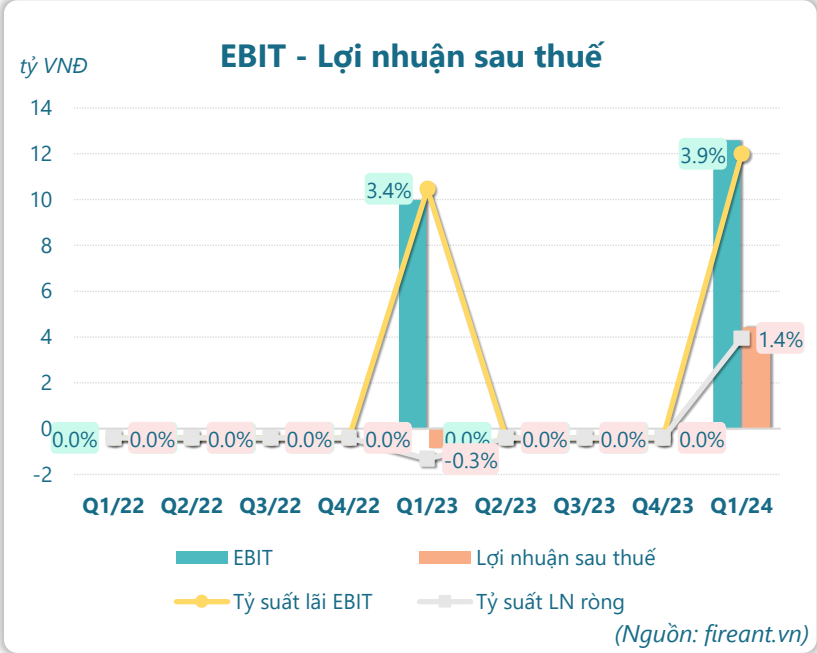
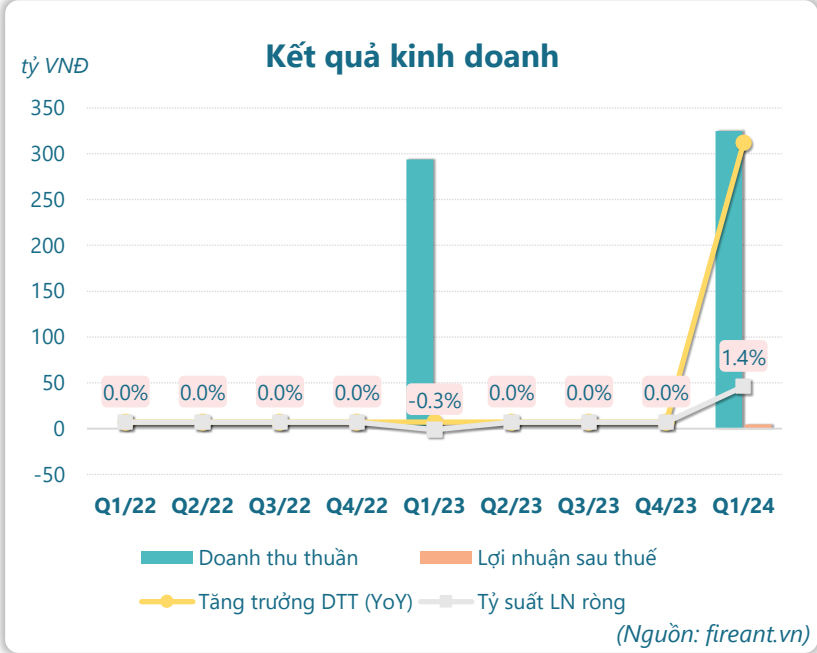
ROE

2023

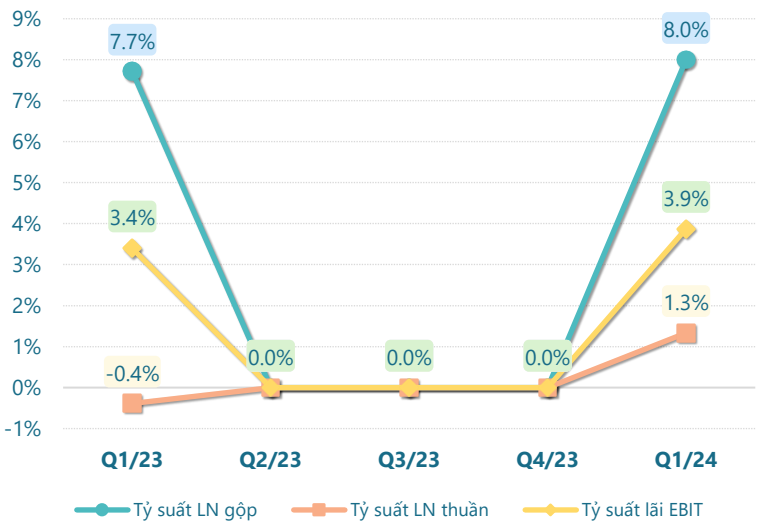
-18.1%

+/- YoY: ▼ 22.4%



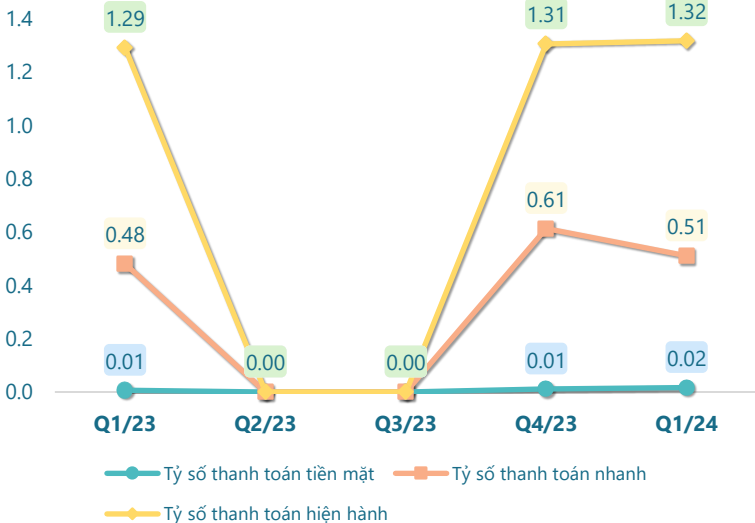


Tỷ suất lợi nhuận



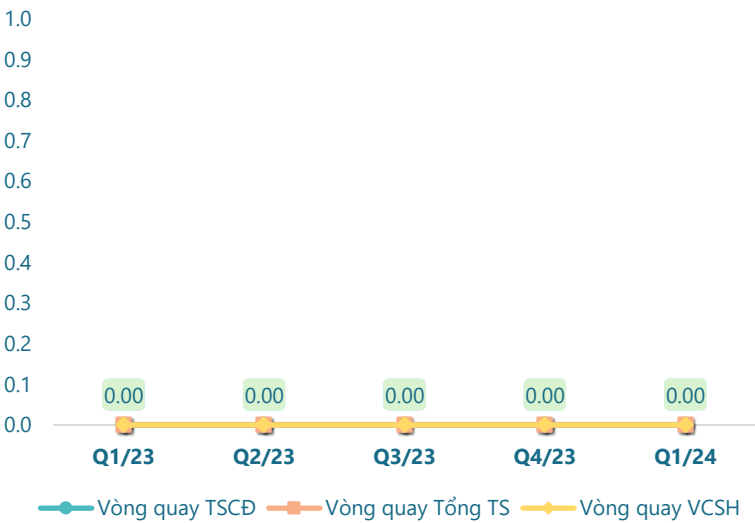
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



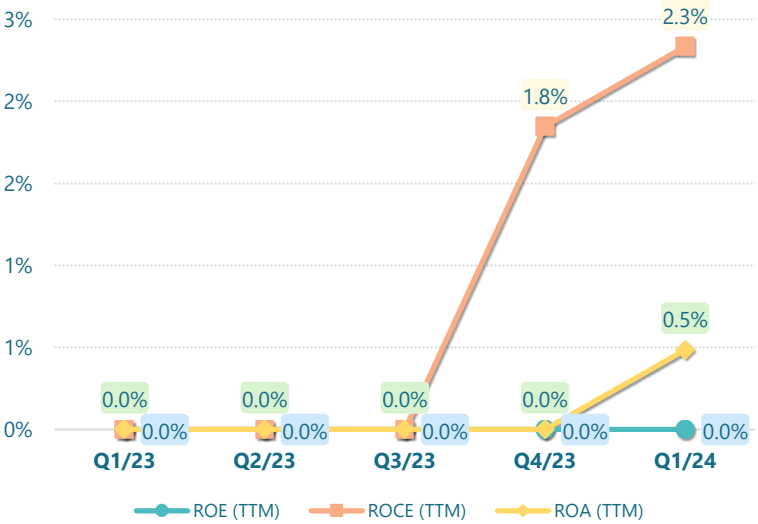
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



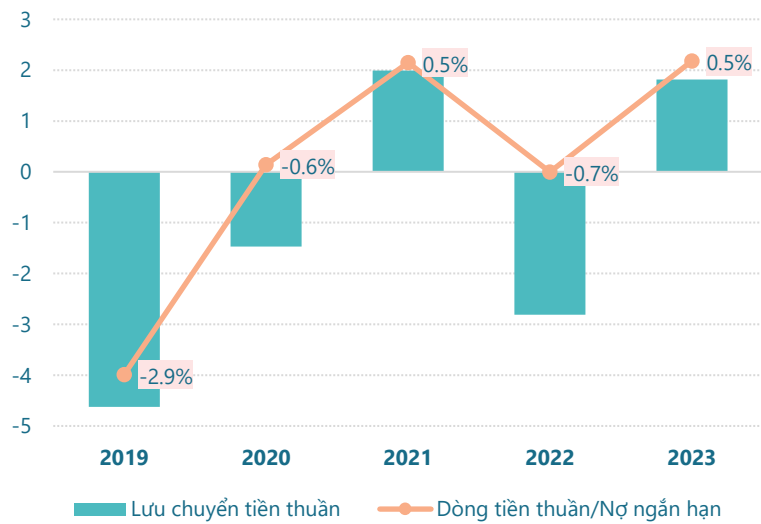
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



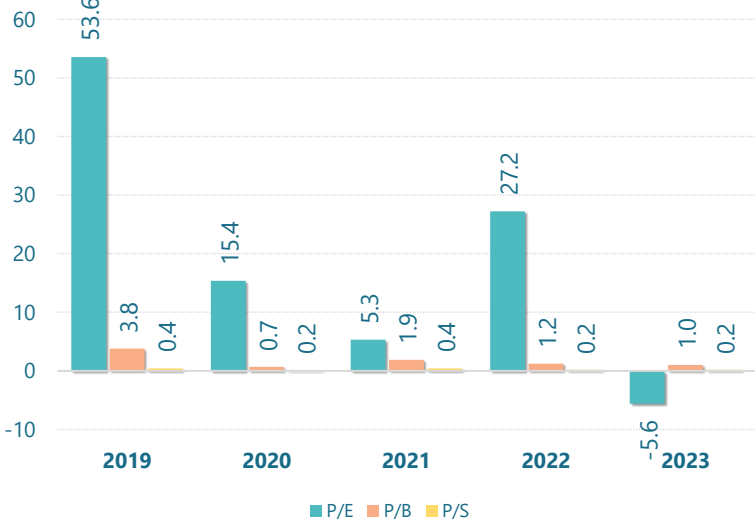
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)